

Số: 263 /BC-THPT MD

Cầm Phả, ngày 12 tháng 7 năm 2024

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý II năm 2024**

Thực hiện Kế hoạch số 582/KH-SGDĐT ngày 27/02/2024 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024. Trường THPT Mông Dương xin báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý I năm 2024 như sau:

#### **I. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

##### **1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng**

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 84 /KH-THPTMD ngày 02/3/2024 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024;

Nhà trường tích cực tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; các văn bản của tỉnh, thành phố, ngành giáo dục, Công đoàn giáo dục về phòng, chống tham nhũng; các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng: Luật Khiếu nại, Luật tố cáo, Luật Thanh tra, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức 100% viên chức, lao động. Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng: Luật Khiếu nại, Luật tố cáo, Luật Thanh tra, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức...

Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt: tuyên truyền văn bản trên Website; trang Fanpage nhóm Facebook, nhóm zalo nhà trường, Bảng điện tử, nhóm zalo phụ huynh; quán triệt trong các hội nghị, quán triệt trong các cuộc họp Hội đồng giáo dục tại nhà trường; quán triệt kịp thời khi có những sự việc bất thường, đột xuất, đặc biệt là việc đọc và tương tác trên các trang mạng không chính thống, các thông tin chưa được kiểm chứng.

Việc tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản, các quy định của Luật, trong cuộc họp đã triển khai đến 100% cán bộ viên chức; thường xuyên nhắc nhở cán bộ viên chức những vấn đề có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng đặc biệt các văn bản sau:

Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 (Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2019;

Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN;

Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm

soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014 (Chỉ thị 10); của Bộ Chính trị “*về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030*”;

Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương “quy định về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm”;

Luật thanh tra số 11/2022/QH15 ngày 14/11/2022;

Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị “về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác cán bộ”;

Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị “về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và hoạt động thanh tra, kiểm tra”;

Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 27/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh “về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024”;

Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 16/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; xử lý các vụ án, vụ việc về tham nhũng, chức vụ, kinh tế, tiêu cực”.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong nhà trường**

- Chi bộ, Nhà trường luôn chủ động, tích cực chỉ đạo, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, giáo viên và nhân viên nhà trường học tập các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, về phòng chống tham nhũng, tiêu cực; kịp thời xây dựng và ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện công tác chống lãng phí, về phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Đặc biệt chú trọng quán triệt, giám sát các đảng viên trong chi bộ nghiêm túc thực hiện Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về “những điều đảng viên không được làm”. Gương mẫu thực hiện trách nhiệm “nêu gương”, luôn giữ lối sống giản dị; tác phong làm việc khoa học, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng; luôn lắng nghe ý kiến góp ý của các đảng viên, giáo viên, nhân viên và phụ huynh.

- Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ cán bộ, giáo viên, đảng viên; thực hiện nghiêm các quy định về công tác tổ chức cán bộ để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Tổ chức bộ máy, sử dụng đội ngũ theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Trong quý I/2024 nhà trường không có hiện tượng cán bộ, viên chức, đảng viên vi phạm.



- Thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ, nhất là trong lĩnh vực tài chính, tổ chức. Nhà trường đã thực hiện việc niêm yết công khai tài sản, thu nhập năm 2023 đối với những đối tượng phải kê khai theo Kế hoạch số 3507/KHSGDDT ngày 04/12/2023 thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở GDĐT năm 2023

- Việc rà soát mua sắm thiết bị dạy học, lựa chọn sách giáo khoa năm học 2024-2025 BLĐ chỉ đạo thực hiện đúng quy trình hướng dẫn đảm bảo công khai, minh bạch. Việc mua sắm CSVC phục vụ cho việc dạy và học thực hiện theo đúng quy trình và được bàn bạc dân chủ công khai để toàn thể CB;GV;NV theo dõi, giám sát.

- Các kế hoạch, quy chế của nhà trường xây dựng đều được công khai minh bạch, đều triển khai lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ chức trong nhà trường cũng như thành viên Hội đồng trường.

### **3. Nâng cao công tác kiểm tra, giám sát để ngăn ngừa tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí**

- Tổ chức công đoàn đã phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho đoàn viên; giám sát thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị; đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, giáo viên; thái độ phục vụ nhân dân; thực hiện chế độ chính sách xã hội của nhà trường với nhà giáo, ...

- Ban thanh tra Nhân dân phát huy hiệu quả vai trò giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động năm học 2023-2024 và các Nghị quyết hợp Hội đồng sư phạm nhà trường.

## **II. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng**

### **1. Ưu điểm**

- Công tác thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong quý I tại nhà trường đã đi vào nề nếp, tạo chuyển biến tốt trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh.

- Trong quý II, nhà trường không phát hiện trường hợp tham nhũng, tiêu cực.

### **2. Tồn tại**

Còn một số giáo viên, học sinh ý thức chưa cao trong việc sử dụng nước máy cho nhu cầu cá nhân.

## **III. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị, đề xuất**

### **1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục sâu rộng cho giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh trong nhà trường thực hành tiết kiệm, chống lãng

phí, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và bảo vệ tài sản công, sử dụng nguồn nước tiết kiệm chống lãng phí.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể nhà trường trong công tác thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, về phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; chú trọng việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hàng tháng, quý.

- Phát huy vai trò của Công đoàn trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên lao động thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong đó chú trọng việc chỉ đạo sát sao hoạt động của Ban TTND phát huy vai trò giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và bảo vệ tài sản công.

## **2. Kiến nghị, đề xuất:** Không.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý II năm 2024 của trường THPT Mông Dương xin được kính gửi Sở GD&ĐT biết và tổng hợp chỉ đạo./.

### **Nơi nhận:**

- Thanh tra Sở GD&ĐT (b/c);
- Lưu VT;

**HIỆU TRƯỞNG**

**Dương Thị Bích Mai**

**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**  
(Số liệu tính từ ngày 16 /3 /2024 đến ngày 12/7/2024)

| MS | NỘI DUNG                                                                                               | ĐV<br>TÍNH | SỐ<br>LIỆU |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|
|    | <b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>                                                                           |            |            |
| 1  | Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN             | Văn bản    | 0          |
| 2  | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành              | Văn bản    | 0          |
|    | <b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>                                              |            |            |
| 3  | Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN | Lượt người | 35         |
| 4  | Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức                      | Lớp        | 0          |
| 5  | Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản                         | Tài liệu   | 0          |
|    | <b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>                                                   |            |            |
|    | <i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>         |            |            |
| 6  | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch          | CQ, TC, ĐV | 0          |
| 7  | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động         | CQ, TC, ĐV | 0          |
|    | <i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>                                          |            |            |
| 8  | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới                                        | Văn bản    | 0          |
| 9  | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp                        | Văn bản    | 1          |
| 10 | Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn                           | Cuộc       | 0          |
| 11 | Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý                  | Vụ         | 0          |
| 12 | Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn                          | Người      | 0          |
| 13 | Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật                      | Người      | 0          |
| 14 | Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự                      | Người      | 0          |



|    |                                                                                                                                                 |            |     |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----|
| 15 | Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền) | Triệu đồng | 0   |
| 16 | Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường                                                                 | Triệu đồng | 0   |
| 17 | Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị                                                                                                         | Người      | 0   |
| 18 | Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)                                                              | Triệu đồng | 0   |
|    | <b>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</b>                                                    |            |     |
| 19 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức                                                | CQ, TC, ĐV | 0   |
| 20 | Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý                                                 | Người      | 0   |
| 21 | Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng                                                      | Người      | 0   |
|    | <b>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</b>                                                                                    |            |     |
| 22 | Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập                                                                                           | Người      | 0   |
| 23 | Số người bị kết luận kê khai không trung thực                                                                                                   | Người      | 0   |
|    | <b>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</b>                                                     |            |     |
| 24 | Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng                                                                 | Người      | 0   |
| 25 | Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng                                                         | Người      | 0   |
| 26 | Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng                                                                    | Người      | 0   |
|    | <b>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</b>                                                                 |            |     |
| 27 | Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính                                                                                     | CQ, TC, ĐV | 1   |
| 28 | Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc                                                   | %          | 100 |
|    | <b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG</b>                                                                                                         |            |     |
|    | <b>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</b>                                                                                                              |            |     |
| 29 | Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ                                                                                  | Vụ         | 0   |
| 30 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ                                                                   | Người      | 0   |
|    | <b>Qua hoạt động thanh tra</b>                                                                                                                  |            |     |
| 31 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra                                                                                          | Vụ         | 0   |

|    |                                                                                                                                                                                                        |                |   |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---|
| 32 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra                                                                                                                                 | Người          | 0 |
|    | <b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>                                                                                                                                                |                |   |
| 33 | Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức                                                                                                                       | Đơn            | 0 |
| 34 | Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết                                                                                                                                                         | Đơn            | 0 |
| 35 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo                                                                                                                                 | Vụ             | 0 |
| 36 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo                                                                                                                       | Người          | 0 |
|    | <b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>                                                                                                                                                                    |                |   |
| 37 | Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố                                                                                                                          | Vụ             | 0 |
| 38 | Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố                                                                                                                        | Người          | 0 |
|    | <b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG</b>                                                                                                                                                                    |                |   |
| 39 | Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp) | Vụ             | 0 |
| 40 | Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)     | Người          | 0 |
| 41 | Trong đó:<br>+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;                                                                                                                                       | Người          | 0 |
| 42 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;                                                                                                                                                       | Người          | 0 |
| 43 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;                                                                                                                                                   | Người          | 0 |
| 44 | + Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng                                                                                                                                               | Người          | 0 |
| 45 | Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính                                                                                                                                                         | Vụ             | 0 |
| 46 | Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng                                                                                                                      | Người          | 0 |
| 47 | Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)                                                                                                            | Vụ             | 0 |
| 48 | Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)                                                                                                          | Người          | 0 |
|    | <b><i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i></b>                                                                                                                     |                |   |
| 49 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)                                                                                                                     | Triệu đồng     | 0 |
| 50 | + Đất đai                                                                                                                                                                                              | m <sup>2</sup> | 0 |



|    |                                                                                                           |                |   |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---|
|    | <b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>                        |                |   |
| 51 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)                        | Triệu đồng     | 0 |
| 52 | + Đất đai                                                                                                 | m <sup>2</sup> | 0 |
|    | <b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>                  |                |   |
| 53 | + Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)                        | Triệu đồng     | 0 |
| 54 | + Đất đai                                                                                                 | m <sup>2</sup> | 0 |
|    | <b>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b>                                                          |                |   |
| 55 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù                                                          | Người          | 0 |
| 56 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó                                         | Người          | 0 |
|    | + Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ                                                                  |                |   |
|    | + Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương                                                                |                |   |
|    | + Tặng Giấy khen                                                                                          |                |   |
| 57 | Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng   | Người          | 0 |
| 58 | Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó đã kết luận là có hành vi tham nhũng | Người          | 0 |
| 59 | Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định tại Nghị định 90/2013/NĐ-CP                      | Đơn            | 0 |
| 60 | Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình                                     | Đơn            | 0 |
| 61 | Số đơn yêu cầu đã được giải trình                                                                         | Đơn            | 0 |



## TRƯỜNG THPT MÔNG DƯƠNG

### DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

| TT  | Tên vụ | Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc | Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc | Tóm tắt nội dung vụ việc |
|-----|--------|---------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------|
| 1   | 0      |                                             |                                    |                          |
| 2   | 0      |                                             |                                    |                          |
| ... | 0      |                                             |                                    |                          |